| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>TỈNH BẮC NINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2023/QĐ - CNHGT. | *Yên Phong, ngày 13 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST- HG - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Khu 10, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn T.A, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ các điều 16, 31, 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 02 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn T.A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn T.A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận việc thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn T.A về việc giao con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2014 cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2016 cho anh T.A nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh T.A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của BLTTDS và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết quyết định này.

Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hữu Hiển**